

Số: 11/2026/QĐST - DS

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Địa chỉ: số B, L, phường G, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh P, Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Mạnh C – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng, Ngân hàng N1 – Chi nhánh P, Bình Phước;

Địa chỉ: Đường Đ thôn P, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Duy T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/01/2026 là: 2.586.967.829 đồng (Hai tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm hai mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc là: 2.470.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bảy mươi triệu đồng); Nợ lãi quá hạn là: 115.734.520 đồng (Một trăm mười lăm triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm hai mươi đồng); L chậm trả là: 1.233.309 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn ba trăm lẻ chín đồng).

2.2. Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng N1 kể từ ngày 21/01/2026 theo Hợp đồng tín dụng số 5607-LAV-202401045 ký ngày 26/04/2024 cho đến khi trả hết số nợ trên cho Ngân hàng N1.

2.3. Trường hợp Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T không trả được nợ. Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi xử lý tài sản thế chấp đối với:

- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 38, diện tích 346.4 m² Địa chỉ thửa đất: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 077959, số vào sổ cấp GCN: VP 05597, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp ngày 25/9/2023 cho ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 41, diện tích 7209.0 m² Địa chỉ thửa đất: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là thôn T, xã P, tỉnh Đồng Nai), đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 124071, số vào sổ cấp GCN: 971/ĐS, do Ủy ban nhân dân huyện P (cũ) cấp ngày 29/11/2004 đã được chỉnh lý trang 04 ông Lê Duy T và bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 000.17.74.H10-220225-0087.

2.4 Trường số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T đối với Ngân hàng N1 thì bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng N1.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T có nghĩa vụ chịu: 41.869.678 đồng (Bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

- Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Duy T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- Phòng THADS khu vực 11 – Đồng Nai (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Mai Danh Hòa